TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 151/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tưởng.

Ông Lương Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/HSST-QĐ ngày 20/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quý T**, sinh ngày 14/12/2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Quý D và bà Nguyễn Thị X; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

*** Đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Ông Nguyễn Quý D, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983 (Đều có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Giáp Thị H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Võ Đình Th, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quý D, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nguộn, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến cuối tháng 12 năm 2020, Nguyễn Quý T- sinh ngày 14/12/2004, trú tại: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội đã cùng Nguyễn Quý Th1- sinh năm 1998 ở cùng thôn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Buổi trưa ngày 16/12/2020, T và Th1 rủ nhau đến huyện Việt Yên để trộm cắp xe mô tô. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn cam, biển kiểm soát 29V1- 336.40 chở Th1 đi từ thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội đến địa bàn huyện Việt Yên. Khi đi đến cầu Đình Trám, T chở Th1 rẽ vào Quốc lộ 37 đi thẳng theo hướng vào trung tâm thị trấn Bích

Động để xem chỗ nào có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cửa hàng bán quần áo "Shop Men" của gia đình chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1994 ở tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98K1- 167.55 của chị N dựng ở trước cửa quán, không có người trông coi nên T và Th1 thống nhất trộm cắp chiếc xe này. T dừng xe lại trước cửa quán để Th1 vào trộm cắp, còn T vẫn ngồi trên xe cảnh giới. Th1 tiến đến dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.55 xuống đường rồi ngồi lên xe. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V1- 336.40 của mình đi sau, vừa điều khiển xe vừa dùng chân phải đạp vào chỗ để chân phía sau bên trái xe của Th1 vừa trộm cắp được đẩy về hướng ngã tư Bích Động rồi mang về thôn X, xã K, huyện S cất giấu. Sau đó, Th1 mang chiếc xe trộm cắp được đi bán được số tiền 20.000.000 đồng, T được chia số tiền 10.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, T đã chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ hai:** Buổi chiều ngày 24/12/2020, T và Th1 rủ nhau đến huyện Việt Yên để trộm cắp xe mô tô. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn cam, biển kiểm soát 29V1- 336.40 chở Th1 từ thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội đến huyện Việt Yên. Khi đi đến cầu Đ, T rẽ vào Quốc lộ 37 rồi đi thẳng theo hướng về huyện Hiệp Hòa. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến quán Spa "N" ở số nhà 604, Khu 1, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, màu sơn ghi, biển kiểm soát 29V5- 354.56 đang dựng ở trước cửa quán, không có người trông coi nên T và Th1 đã thống nhất trộm cắp chiếc xe này. (Chiếc xe được xác định là xe anh Võ Đình Th- sinh năm 1994, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V mượn của chị Nguyễn Thị H3- sinh năm 1999, trú tại: thôn N, xã T, huyện V để đi đến quán Spa của gia đình mình). T dừng xe ở lề đường gần cửa quán để Th1 xuống lấy trộm xe, còn T đứng bên ngoài cảnh giới. Th1 tiến đến dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5- 354.56 xuống đường, quay đầu xe về hướng ngã tư Bích Động rồi ngồi lên xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của mình đi phía sau dùng chân phải đạp vào chỗ để chân phía sau bên trái xe của Th1 đẩy đi. Lúc này, anh Th ở trong quán phát hiện nên truy hô, đồng thời lấy 01 chiếc xe mô tô khác đuổi theo. Khi T và Th1 đẩy xe đến gần cây xăng T thuộc Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì thấy anh Th sắp đuổi kịp nên Th1 bỏ chiếc xe trộm cắp lại ở rìa đường rồi nhảy lên xe mô tô của T bỏ chạy. Anh Th đã lấy chiếc xe mô tô trên và mang trả lại cho chị H3.

Sau khi bị mất tài sản, chị N và anh Th đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đề nghị giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác định hiện trường, cho bị can T chỉ vị trí nơi xảy ra vụ việc. Kết

quả: bị can T đã chỉ rõ vị trí để những chiếc xe mô tô mà bị can đã trộm cắp tại cửa hàng quần áo "Shop Men" và tại quán Spa "Ngọc Mỹ".

Ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị can Nguyễn Quý T nhận dạng qua ảnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn ghi, biển kiểm soát 29V5- 354.56 trộm cắp ngày 24/12/2020. Kết quả nhận dạng Nguyễn Quý T đã nhận ra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5- 354.56 trộm cắp ngày 24/12/2020.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Quý T tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98K1- 167.55 có trị giá 42.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn ghi, biển kiểm soát 29V5- 354.46 có trị giá 36.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 78.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 125/CT-VKS-VY ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Quý T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quý T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Chị N khai: Chị chỉ yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo phải bồi thường tôi 27.000.000 đồng. Chị đã nhận số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo bồi thường, còn số tiền 22.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên thì chị xin được nhận. Về hình phạt thì chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, ông D, bà X: Nhất trí với lời khai của chị N. Đối với số tiền 22.000.000 đồng gia đình đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên thì gia đình đề nghị giao lại cho chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quý T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 56 tháng tù đến 59 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quý T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 27.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị N đủ. Chị Nguyễn Thị N được nhận số tiền 22.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quý T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa tranh luận: Về tội danh, điều luật nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử là cao vì nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, một phần nguyên nhân phạm tội là do sự quản lý, giáo dục của gia đình bị cáo, bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo không phải là người trực tiếp lấy xe. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Quý T không tranh luận gì, nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Mức án Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù là trong khung đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nên đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, một số bị hại và người làm chứng vắng, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 16/12/2020 và ngày 24/12/2020, Nguyễn Quý T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô (Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 78.000.000 đồng) trên địa bàn huyện Việt Yên. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất**: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại trước cửa hàng quần áo "Shop Men" ở tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quý T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98K1- 167.55 có trị giá 42.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1994, trú tại: tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Vụ thứ hai**: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, tại trước cửa quán Spa "Ngọc Mỹ" ở số nhà 604, khu 1, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quý T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, màu sơn ghi, biển kiểm soát 29V5- 354.56 có trị giá 36.000.000 đồng của anh Võ Đình Th- sinh năm 1994, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Như vậy hành vi của Nguyễn Quý T cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Bản Cáo trạng số 125/CT-VKS-VY ngày 29/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó đã nhiều lần bị kết án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Đình Th sau khi đuổi theo lấy lại được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 29V5- 354.56 đã mang về trả lại cho chị Nguyễn Thị H3. Anh Th và chị H3 không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 42.000.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98K1- 167.55 mà chị bị bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa chị N chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 27.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền này cho chị N. Đến nay bị cáo T đã tác động đến gia đình nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 22.000.000 đồng và đã trực tiếp bồi thường cho chị N 5.000.000 đồng nên bị cáo không phải bồi thường gì thêm. Chị N được nhận số tiền 22.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

[10] Đối với Nguyễn Quý Th1 là người tham gia cùng T thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô nhưng hiện nay Th1 không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu nào khác thể hiện việc Th1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng T nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Th1 ra để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định ngoài 02 vụ trộm cắp nêu trên, Nguyễn Quý T còn cùng Nguyễn Quang Khang- sinh ngày 19/8/2002, trú tại: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trong đó: Ngày 17/11/2020, tại trước cửa hàng quần áo "V" của anh Dương Văn Th2- sinh năm 1988 ở thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm chủ; Nguyễn Quý T và Nguyễn Quang K đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 204.86 của cháu Hoàng Văn Tr2- sinh năm 2005, trú tại: thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (cháu Tr2 đến cửa hàng của anh Th2 để mua quần áo). Tiếp đó, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 đến giữa tháng 12/2020, T và K đã trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i và 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (đều không nhớ biển kiểm soát) tại khu vực tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (không rõ địa chỉ cụ thể). Tuy nhiên, thời điểm ngày 17/11/2020 T và K cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 204.86 của cháu Hoàng Văn Tr2 thì T chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý hành vi của Nguyễn Quang K bằng một vụ án khác (theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 68 và Quyết định khởi tố bị can số 106 cùng ngày 15/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Đối với hành vi trộm cắp 03 chiếc xe mô tô còn lại, đến nay chưa xác định được bị hại trong vụ án nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[11] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29V1- 336.40 mà bị can T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là xe của ông Nguyễn Quý D bố đẻ bị can T. Ông D không biết T sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội nên không vi phạm pháp luật. Ngày 26/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Quý D chiếc xe mô tô này là có căn cứ.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quý T 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt với 08 (Tám) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc

Ninh và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo Nguyễn Quý T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Quý T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quý T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 27.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường đủ. Chị Nguyễn Thị N được nhận số tiền 22.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên theo biên lai thu số AA/2015/0001160 và AA/2015/0001162 cùng ngày 20/9/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quý T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Ngô Văn Quang